

NGUYÊN LIỆU BERBERIN HYDROCHLORIDE

NGUYÊN LIỆU BERBERIN HYDROCHLORIDE

1. Giới thiệu chung

Berberin hydrochloride là một loại kháng sinh có nguồn gốc thực vật được chiết xuất từ cây Vàng đắng (còn gọi là Thổ hoàng liên).

Dạng tinh thể hay bột kết tinh màu vàng, vị đắng, tan trong nước nóng, khó tan trong chloroform, không tan trong ether.

2. Cơ chế tác dụng

- Tiêu diệt vi khuẩn hoặc kìm chế sự phát triển của vi khuẩn một cách đặc hiệu, đặc biệt là các vi khuẩn liên quan đến đường tiêu hóa, đường ruột thông qua cơ chế:
 - Ức chế quá trình tổng hợp vỏ của vi khuẩn
 - Làm mất chức năng của màng tế bào
 - Ức chế quá trình tổng hợp protein
 - Ức chế quá trình tổng hợp acid nucleic.

3. Công dụng

- Điều trị các nhiễm khuẩn đường ruột do ký sinh trùng đường ruột gây nên như tiêu chảy, lỵ trực khuẩn, viêm túi mật...
- Hiện nay Berberin còn được sử dụng để bào chế một số loại thuốc nhỏ mắt.

4. Ưu điểm

- Là kháng sinh có nguồn gốc thực vật nên sử dụng an toàn, không làm ảnh hưởng đến hệ vi sinh đường ruột giống như các kháng sinh tổng hợp khác.
- Tan trong nước nên dễ hấp thu.
- Dạng bột, dễ bào chế.

5. Bảo quản và đóng gói

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.
- Quy cách: 25kg/thùng.

Vui lòng liên hệ để được báo giá:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN NGUYÊN

Website: <https://thiennguyen.net.vn/>

Ms Yến - 0947.805.345 | info@thiennguyen.net.vn

Bình luận

Bài viết liên quan

[Cung cấp nguyên liệu làm đẹp L - Glutathione](#)

[Cung cấp nguyên liệu Methylsulfonylmethane \(MSM\)](#)

[Collagen type II](#)

[Chiết xuất liễu trắng – White willow bark extract](#)

[Chiết xuất hoa hòe Rutin 95%](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Nano Curcumin](#)

[Cao khô lá thường xuân Hedera helix extract](#)

[Cao khô hạt nho-Grape seed Extract](#)

[Chiết xuất cam đắng Extract Citrus Aurantium](#)

[Nguyên liệu sản xuất TPCN, mỹ phẩm, bia, nước uống...](#)

[WIRKON \(Potassium Monopersulfate Compound\)](#)

[Cung cấp nguyên liệu Pregnenolone Acetate](#)

[Chiết xuất rau củ Quercetine](#)

[Cung cấp Astaxanthin](#)

[Cung cấp nguyên liệu Coenzyme Q10](#)

[Cung cấp nguyên liệu làm đẹp L - Glutathione](#)

[Nguyên liệu làm đẹp L - Glutathione](#)

[Collagen type II](#)

[Chiết xuất liễu trắng – White willow bark extract](#)

[Nguyên liệu chiết xuất hoa hòe - Rutin 95%](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Panax ginseng \(Cao hồng sâm\)](#)

[Cung cấp Nattokinase](#)

[Nano Curcumin](#)

[Mua bán yucca nguyên liệu dạng bột, dạng nước, Mỹ, Mexico giá cạnh tranh](#)

[Nguyên liệu làm đẹp Collagen type II](#)

[Nguyên liệu Cao khô vỏ liễu trắng](#)

[Cao khô Nấm vân chi Yun zhi extract](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [35](#)
- [36](#)
- [37](#)

- [38](#)
- 39
- [40](#)
- [41](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)